

Bản tin tuần

Tuần từ 06/12 đến 10/12 năm 2010

Địa chỉ liên hệ:
Ban Phân tích
Email: research@psi.vn
Website: <http://psi.vn>

CTCP CK Dầu khí (PSI)

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24-26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu

ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26;

Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng –

ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339

I. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	Trang 2
HSX	Trang 2
HNX	Trang 3
II. KINH TẾ VĨ MÔ	Trang 5
1. Tin Kinh tế	Trang 5
2. Thị trường tiền tệ	Trang 7
III. THỐNG KÊ GIAO DỊCH	
Thống kê giao dịch theo tuần	Trang 11
Thống kê giao dịch phiên cuối tuần	Trang 12
Lịch sự kiện	Trang 14

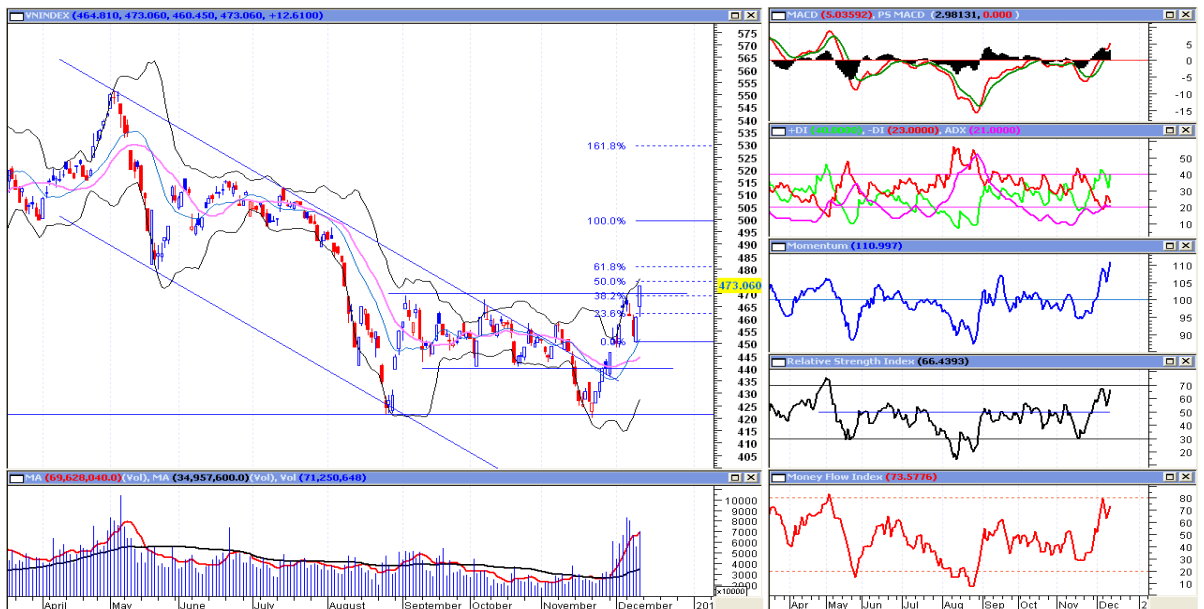
I. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

HSX:

Điều chỉnh
đầu tuần và
tăng điểm
cuối tuần



Trên đồ thị tuần, VN-Index xuất hiện cây nến hammer với thân nến thu hẹp rất nhiều so với hai tuần trước đó. Diễn biến đó cho thấy sự gia tăng mạnh của bên bán tại vùng kháng cự 470 điểm. Tuy vậy, việc chỉ số có mức thấp nhất trong tuần tương ứng với mức EMA(7) và đóng cửa tại ngưỡng cao nhất cho thấy xu thế tăng giá vẫn diễn ra. Trong tuần giao dịch tiếp theo, trường hợp VN-Index kháng định bằng phiên tăng điểm đầu tuần, bứt phá khỏi mốc kháng cự 470 điểm, chỉ số hoàn toàn có thể đạt tới mức kháng cự trung hạn cao hơn tại vùng 500 – 515 điểm.



VN-Index có tuần biến động mạnh mẽ, khởi đầu với phiên tăng điểm không thuyết phục trước áp lực chốt lời ngắn hạn gia tăng mạnh, chỉ số đã giảm liên tiếp hai phiên giao dịch sau đó. Tuy nhiên, tính chất bán chốt lời không khiến VN-Index điều chỉnh sâu, chỉ số đã tiếp tục lấy lại đà tăng giá trong hai ngày cuối tuần. Dòng tiền tiếp tục chảy mạnh vào thị trường và mang tính đầu cơ cao khi các cổ phiếu nóng tiếp tục được nhà đầu tư đẩy mạnh mua vào, đặc biệt nhóm cổ phiếu ngành chứng khoán đang thu hút mạnh sự chú ý của nhà đầu tư. Đóng cửa tại mốc 473,06 điểm, VN-Index đã tăng 8,71 điểm, tương đương 1,88% so với tuần giao dịch trước đó.

Khối lượng giao dịch trong tuần tiếp tục đạt mức cao với 408 triệu cổ phiếu được chuyển nhượng, tương đương 10.712 tỷ đồng giá trị. So với tuần trước, khối lượng giao dịch tăng tới 36,59% và giá trị

Phạm Bình
GD Phân tích

tăng 70,86%. Nhà đầu tư nước ngoài có giao dịch đột biến trong tuần này, khi họ mua thỏa thuận tới 18 triệu cổ phiếu VIC trong phiên cuối tuần, tương đương 1.594 tỷ đồng giá trị. Giao dịch đột biến đó khiến tổng giá trị mua ròng của khối ngoại trong tuần đạt 1.755 tỷ đồng. Các cổ phiếu được mua mạnh nhất trong tuần gồm VIC, DPM, VSH, STB và SSI, các cổ phiếu được bán ra nhiều nhất gồm ITA, QCG, BCI.

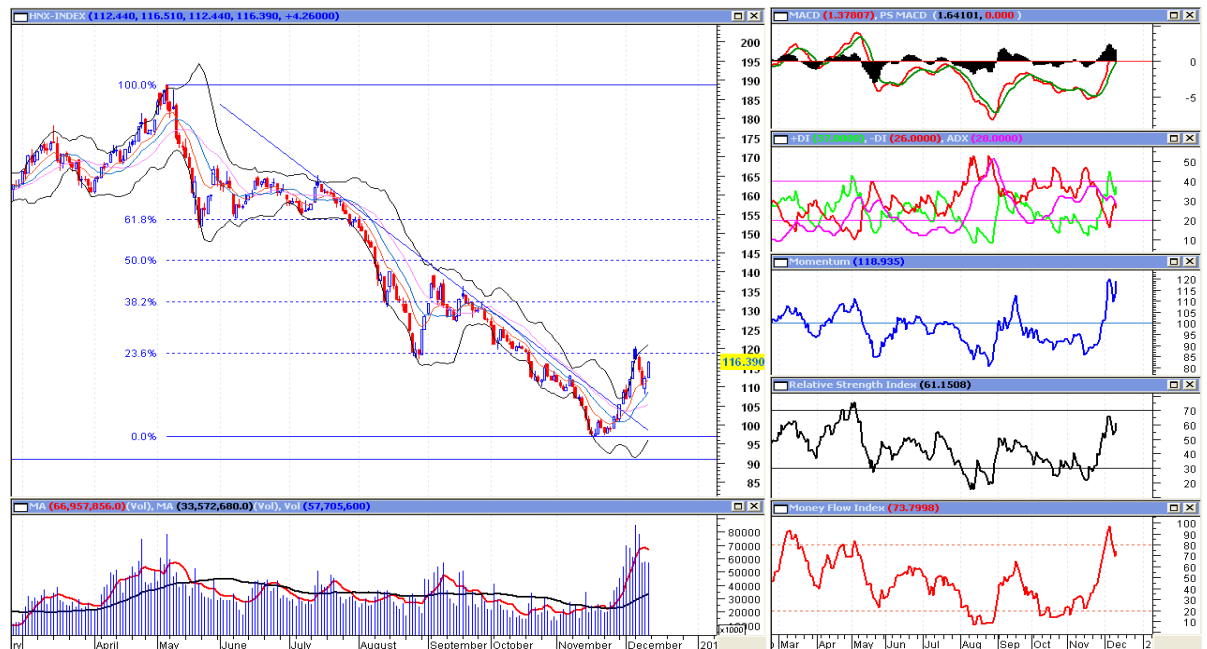
Thị trường có một tuần điều chỉnh sau khi tăng mạnh và kết thúc bằng hai phiên tăng mạnh cuối tuần. Sau khi đã tăng mạnh thì việc thị trường có những phiên điều chỉnh mạnh như thứ 4, thứ 5 tuần vừa rồi là cần thiết và là một hiện tượng bình thường như đã từng xảy ra đối với VNindex năm 2006 khi thị trường tăng mạnh lên đỉnh năm 2007.

Thị trường đang hội tụ rất nhiều yếu tố để tiếp tục tăng điểm. Việc vượt qua khu vực kháng cự 470 điểm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng – cho thấy xu hướng giảm điểm kéo dài suốt hơn 1 năm qua từ 630 -420 điểm đã kết thúc. Thị trường đã chính thức bước vào xu hướng tăng điểm trung hạn. Và luồng tiền của các tổ chức sẽ phải mua vào hỗ trợ thị trường tăng điểm vững chắc.

Xu hướng tăng điểm sẽ còn tiếp tục trong vài tuần nữa. Chúng ta đang có một lễ giáng sinh thật vui vẻ và đón chào năm dương lịch 2011. Mua và nắm giữ là xu hướng chính hiện nay. Nhà đầu tư không nên bán ra cho tới những phiên giá trị giao dịch > 90 triệu cổ phiếu. Thị trường đang hướng tới vùng 500 – 515 điểm.

HNX:

Buy and Hold



Những phiên giao dịch đầu tuần, HNX-Index dần đánh mất sự chủ động cho thấy sự chùn bước của bên mua. Tới phiên giao dịch cuối tuần, dòng tiền đầu cơ đã quay trở lại thị trường một cách mạnh mẽ và đẩy chỉ số tăng mạnh trở lại. Hàng loạt cổ phiếu thuộc nhóm chứng khoán và các cổ phiếu thuộc PVN đã tăng mạnh, dẫn dắt tâm lý nhà đầu tư.

Kết thúc tuần giao dịch, HNX-Index tạm dừng tại mức 116,39 điểm, giảm 0,27 điểm, tương ứng 0,23% so với tuần trước đó. Thanh khoản thị trường cải thiện mạnh với 357 triệu cổ phiếu giao dịch, tương đương 7.002 tỷ đồng giá trị.

VN-Index đã tìm thấy đáy tại khu vực 420 điểm và HNX-Index tìm thấy đáy tại 96 điểm. Kháng cự gần ở khu vực 120 điểm và kháng cự mạnh tiếp theo tại khu vực 140 điểm Dòng tiền đầu cơ đang trở lại và đây là cơ hội kiếm lời hấp dẫn đối với nhà đầu tư. Thị trường vẫn đang trong xu thế tăng giá. Nhà đầu tư nên buy and hold.

Giao dịch cổ phiếu các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam

Trong tuần qua, diễn biến các cổ phiếu thuộc PVN tiếp tục có biến động khá sát với diễn biến của thị trường chung. Tuy nhiên, mặc dù hồi phục mạnh trong hai phiên cuối tuần nhưng phần lớn các cổ phiếu vẫn giảm giá so với tuần giao dịch trước. Trong số các cổ phiếu này, có 8 cổ phiếu tăng giá so với tuần trước, 23 cổ phiếu giảm giá và 3 cổ phiếu đứng giá. Tính trung bình, nhóm cổ phiếu thuộc PVN giảm bình quân 1,74% (bao gồm mức giảm 20,38% của cổ phiếu PGS do điều chỉnh giá tại ngày GDKHQ), khối lượng giao dịch đạt 91,88 triệu cổ phiếu.

Trong tuần, cổ phiếu PXL đã chính thức niêm yết và giao dịch trên HSX với giá đóng cửa phiên đầu tiên tại 14.400 đồng/cp. Kết thúc tuần giao dịch, cổ phiếu này tạm dừng tại mức giá 13.700 đồng/cp.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN tuần 49/2010:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (1 cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B*	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	20.7	3,582,900	↑ 4.02	1.56	8.90	HNX
2	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	11.8	903,600	→ 0.00	1.52	123.43	HNX
3	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	14.4	2,641,100	↓ -7.69	1.22	N/A	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	29.7	4,041,160	↓ -20.38	1.96	2.37	HNX
5	PHH	CTCP Hồng Hà Dầu khí	16.3	1,728,400	↓ -2.40	1.40	6.74	HNX
6	PSI	CTCP Chứng khoán Dầu khí	14.7	3,399,000	↓ -2.65	0.92	11.44	HNX
7	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	52.1	3,230,400	↑ 14.76	2.79	7.58	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	27.8	5,598,200	↓ -0.36	2.14	7.09	HNX
9	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	21.5	1,036,400	↓ -1.83	1.90	9.07	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	14.9	1,551,800	↓ -3.25	0.67	11.19	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	19.0	1,536,000	↓ -5.47	1.76	8.40	HNX
12	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	16.0	7,960,600	↓ -6.43	1.42	N/A	HNX
13	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	13.2	713,200	↓ -5.04	0.75	24.83	HNX
14	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	22.2	3,742,900	↓ -17.16	1.83	5.82	HNX
15	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	17.4	885,100	↑ 12.99	1.43	6.76	HNX
16	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	22.7	29,824,300	↓ -1.30	1.51	7.32	HNX
17	DPM	Tổng CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí	35.4	3,601,440	↑ 1.43	2.39	8.18	HNX
18	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	18.5	3,841,930	↑ 3.93	1.11	7.55	HNX
19	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	34.6	626,440	↓ -1.14	3.09	5.11	HNX
20	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	13.3	3,119,360	↓ -2.92	0.56	14.71	HNX
21	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	51.0	1,280,670	→ 0.00	3.86	14.60	HNX
22	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	22.9	1,206,220	→ 0.00	1.73	46.67	HNX
23	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	10.8	1,914,490	↓ -3.57	0.91	42.44	HNX
24	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	17.3	1,930,300	↓ -0.57	1.56	7.82	HNX
25	PXL	CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn	13.7	110,450	N/A	1.32	N/A	HNX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	12.0	485,720	↑ 3.45	1.02	9.29	HNX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	14.7	761,670	↓ -2.00	1.38	6.32	HNX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	11.1	628,910	↓ -3.48	1.04	13.99	HNX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	11.1	29,500	↓ -6.72	N/A	N/A	HNX
30	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cừu Long	6.1	38,600	↓ -8.96	0.62	N/A	HNX
31	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	10.0	100	↓ -28.57	N/A	N/A	HNX
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	9.3	265,930	↓ -6.06	0.84	N/A	HNX
33	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	7.8	41,100	↓ -8.24	N/A	N/A	HNX
34	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	6.5	200	↑ 18.18	0.65	N/A	HNX

* Book value tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

II. KINH TẾ VĨ MÔ

1. Tin kinh tế

Tin thế giới

Kinh tế tuần này khá “yên ả” theo nghĩa không có mấy thông tin thực sự có tác động mạnh lên các thị trường. Tuy nhiên các thị trường tài chính, hàng hóa vẫn biến động mạnh trong tuần, phần nhiều do tác động tâm lý và kỳ vọng. Giá vàng thiết lập mức đỉnh lịch sử mới, trong khi giá dầu cũng vượt 90 USD lên mức cao nhất trong hơn 2 năm trở lại đây. Thị trường chứng khoán châu Âu, Mỹ cũng có sự khởi sắc, chinh phục những đỉnh cao trong nhiều tháng qua.

Mỹ - tranh luận xung quanh luật cắt giảm thuế

Thông tin vĩ mô và vi mô được công bố tại Mỹ khá nghèo nàn.

Công chúng Mỹ đang theo dõi diễn biến tranh luận giữa hai đảng xung quanh chính sách cắt giảm thuế của nguyên Tổng thống Bush. Một mặt Tổng thống Obama muốn có một sự thỏa hiệp xung quanh vấn đề này nhằm tránh một sự đối đầu giữa hai đảng trong bối cảnh đảng Dân chủ đã mất sự ủng hộ đa số trong cuộc bầu cử quốc hội vừa rồi. Tuy nhiên một số quan điểm cứng rắn trong đảng Dân chủ xem ra vẫn có ý kiến cứng rắn hơn trước nhượng bộ này. Đạo luật này có tác động rất lớn tới kinh tế Mỹ trong thời điểm hiện nay. Kỳ vọng sẽ đem lại “sức sống” cho doanh nghiệp Mỹ sau suy thoái, đồng thời cũng tạo một tâm lý tích cực đối với tiêu dùng.

Thông tin quan trọng được công bố trong tuần này:

- Lượng đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tuần vừa qua giảm xuống 425 nghìn đơn, thấp hơn tuần trước đó và cũng thấp hơn mức dự báo của các chuyên gia kinh tế. Mặc dù tín hiệu từ số liệu thống kê số người thất nghiệp mới tại Mỹ theo tuần vẫn tiếp tục cho dấu hiệu cải thiện khá liên tục, tuy nhiên, tỷ lệ thất nghiệp tại đây vẫn tiếp tục xấu đi trong tháng 11 (tăng lên mức 9,8%).
- Thứ Sáu tuần này, số liệu về thương mại quốc tế sẽ được công bố.

Một số thông tin đáng quan tâm sẽ được công bố trong tuần tới:

- Thứ Ba: Chỉ số giá sản xuất; Doanh số bán lẻ; Tuyên bố của phiên họp FOMC
- Thứ Tư: Chỉ số giá tiêu dùng; Sản lượng công nghiệp; Chỉ số thị trường nhà đất; Báo cáo về dầu của EIA.
- Thứ Năm: Lượng nhà mới; Khảo sát Philly FED; Lượng đơn xin trợ cấp thất nghiệp tuần trước; Báo cáo về khí của EIA
- Thứ Sáu: Các chỉ số dự báo sớm

Khủng hoảng tài chính công tại Eurozone tạm lắng

Tình hình tại khu vực này tạm lắng lại sau khi ECB khẳng định quyết tâm tiếp tục duy trì các biện pháp ổn định thị trường vốn, hỗ trợ các nền kinh tế thành viên. Lãi suất mục tiêu tiếp tục được cơ quan này duy trì ở mức 1%; đồng thời chương trình mua trái phiếu chính phủ thành viên cũng tiếp tục được duy trì nhằm tạo niềm tin cho các nhà đầu tư. Tuy nhiên vẫn thiếu một giải pháp căn cơ hơn, do vậy sự “bình yên” đạt được mới chỉ là tạm thời. Quan chức EU và IMF trong tuần này vẫn tiếp tục thảo luận các biện pháp tháo gỡ khó khăn trong khu vực. Như thường lệ, tiếp tục có sự chia rẽ quan điểm giữa Đức và phần còn lại của khối.

Tin trong nước

Thời điểm năm 2010 sắp kết thúc, nhiều chuyên gia, các tổ chức trong nước và quốc tế đưa ra nhiều nhận định về tình hình kinh tế năm nay và triển vọng năm tới. Chúng tôi nhận thấy mặc dù đạt được khá nhiều chỉ tiêu quan trọng, nhưng nhìn tổng thể, mô hình phát triển của Việt Nam dường như đang tiến gần điểm “tới hạn”. Muốn tiếp tục phát triển bền vững, rất cần những giải pháp căn cơ.

Chỉ số	Tuần trước*	Tuần này*	Thay đổi
Dow Jones Ind. Ave.	11.382,09	11.370,06	-0,10%
S&P 500	1.224,71	1.233,00	+0,67%
Nasdaq Comp.	2.591,46	2.616,67	+0,97%
FTSE 100	5.745,30	5.807,96	+1,09%
DAX	6.947,72	6.986,05	+0,55%
CAC 40	3.750,55	3.858,05	+2,87%
Nikkei 225	10.039,56	10.211,95	+1,71%
Hang Seng	22.877,25	23.142,35	+1,16%
Shanghai Comp.	2.871,70	2.841,04	-1,07%

* Giá đóng cửa tuần này tính tới 15:15 GMT+7 10-12-2010
Nguồn Yahoo Finance; PSI tổng hợp

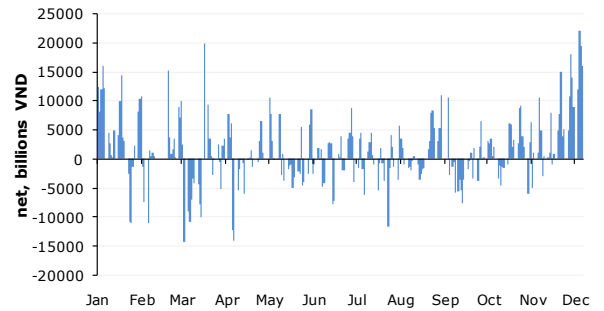
Thành tựu lớn nhất của kinh tế năm nay có thể nói là chỉ tiêu về tăng trưởng, tới thời điểm này có thể khẳng định mục tiêu tăng trưởng 6,5% do Chính phủ đề ra đã trong tầm tay; một thành tựu cũng rất quan trọng đó là các chỉ tiêu về giải ngân vốn FDI, xuất nhập khẩu, đặc biệt xuất siêu dự báo sẽ thấp hơn chỉ tiêu đề ra. Ngược lại, hạn chế lớn nhất trong năm nay là sự thiếu ổn định của chính sách, từ đó dẫn tới bất ổn kinh tế vĩ mô, điều này thể hiện ở sự thiếu nhất quán trong điều hành chính sách tiền tệ; sự phối hợp thiếu nhịp nhàng của chính sách tài khóa; và quan điểm điều hành chưa rõ ràng, khiến doanh nghiệp khó đoán nhận, dự báo chính sách để thích nghi.

Tuy vậy, tất cả những hạn chế nêu trên đều xuất phát từ một nguyên nhân cơ bản: mô hình kinh tế đã giúp Việt Nam phát triển trong giai đoạn vừa rồi (từ một nước thu nhập thấp lên một nước có thu nhập trung bình) đã bộc lộ những hạn chế trong bối cảnh hiện tại. Chính những hạn chế này làm nảy sinh những mâu thuẫn trong nền kinh tế, khiến cho chính sách điều hành phải liên tục thay đổi theo kiểu “chữa cháy” với hiệu quả rất hạn chế và mang tính ngắn hạn.

Chúng tôi hy vọng sau Đại hội Đảng XI và kiện toàn bộ máy nhà nước, chiến lược phát triển mới cho giai đoạn tiếp theo sẽ khắc phục được những hạn chế hiện nay.

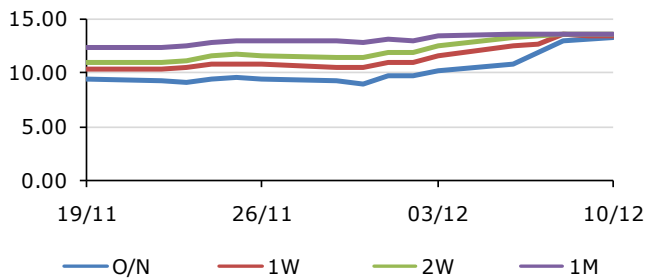
2. Thị trường tiền tệ

SBV REVERSE REPO



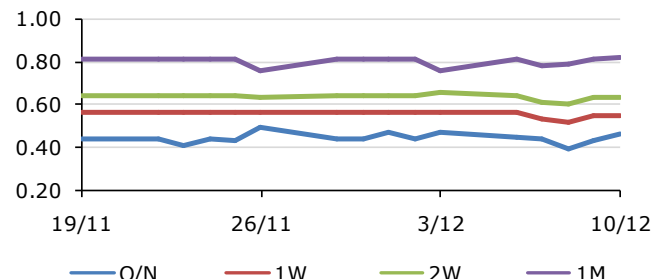
Nguồn: Thomson Reuters; Self-calculations

LÃI SUẤT BÌNH QUÂN
LIÊN NGÂN HÀNG (VND, %)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

LÃI SUẤT BÌNH QUÂN
LIÊN NGÂN HÀNG (USD, %)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

Lãi suất

Tiếp tục chạy đua huy động vốn, giữa tuần này, một số NHTM lớn đã nâng lãi suất huy động lên tới 18%, gây xáo trộn thị trường. NHNN đã ngay lập tức phản ứng, yêu cầu các NHTM chấp hành quy định của luật pháp và đồng thuận của Hiệp hội NH. Tới cuối tuần, mặt bằng lãi suất huy động niêm yết chính thức đã trở lại quanh mức 14%/năm. Tuy vậy khảo sát của chúng tôi cho thấy hầu hết các NHTM vẫn thực hiện các biện pháp “lách luật” để huy động vốn.

Mặt bằng lãi suất huy động cao dẫn tới lãi suất cho doanh nghiệp vay đã tăng đột ngột lên trên 20% trong những tuần gần đây. Theo khảo sát, ngay cả doanh nghiệp xuất khẩu, thuộc diện ưu tiên cũng phải vay vốn ngân hàng với lãi suất rất cao, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất.

Trong tuần này, NHNN đã tăng cường lượng tiền tái cấp vốn qua OMO từ mức trung bình khoảng 15 nghìn tỷ/phiên lên mức trung bình 23 nghìn tỷ/phiên. Lượng tiền bơm rỗng qua kênh này đã lên mức cao nhất kể từ đầu năm tới nay. Từ phiên 9/12, NHNN đã nâng mức lãi suất tái cấp vốn kỳ hạn 7 ngày thêm 25 điểm cơ bản, lên mức 9%. Chúng tôi cho rằng đây là bước đi khôn ngoan, nhằm giảm dần khoảng cách lãi suất OMO và các lãi suất quan trọng khác (trái phiếu, liên ngân hàng), từ đó giảm hiện tượng vốn “luẩn quẩn” trong hệ thống ngân hàng mà không thực sự “chảy” vào doanh nghiệp.

Lãi suất liên ngân hàng trong tuần đã lần đầu tiên trong năm nay vượt 13% ở kỳ hạn qua đêm, các kỳ hạn từ 1 tuần trở lên đã hội tụ ở mức 13,5% trong hai ngày cuối tuần.

Tất cả những dấu hiệu trên đây cho thấy vấn đề thanh khoản thực sự đang là mối đe dọa lớn đối với hệ thống ngân hàng tại Việt Nam. Điều này phù hợp với tính chu kỳ của nền kinh tế bởi tháng 12 thường là thời điểm căng thẳng nhất về thanh khoản. Tuy nhiên chúng tôi lo ngại tính chất của đợt căng thẳng lần này chứa đựng nhiều yếu tố bất ổn hơn quy luật.

Thị trường vàng và ngoại hối

Tỷ giá, giá vàng giảm nhiệt

Tỷ giá VND/USD trên thị trường tự do tuần này tục giảm, mức giảm vài chục đồng/ngày. Tới cuối tuần, tỷ giá thiết lập ở mức trung 21.000/21.080 VND/USD (mua vào/bán ra). Như vậy so với cuối tuần trước, tỷ giá đã giảm khoảng 1,2% (mua vào) và 1,8% (bán ra).

Theo chúng tôi, có 3 nguyên nhân cơ bản tác động giảm nhiệt thị trường ngoại hối trong thời gian vừa rồi:

(1) Trạng thái ngoại tệ của hệ thống NH đã được cải thiện đáng kể (theo NHNN, tới đầu tháng 12 chỉ còn âm 94 triệu USD từ mức âm 355 triệu USD vào 21/11). Đây có thể là kết quả của việc NHNN bơm ngoại tệ cho NH, đáp ứng nhu cầu cho các khoản vay theo quy định. Như vậy hệ thống NH có thể đã tự tin đẩy mạnh hoạt động cho vay trong thời gian vừa qua, góp phần làm giảm áp lực từ phía cầu ngoại tệ trên thị trường.

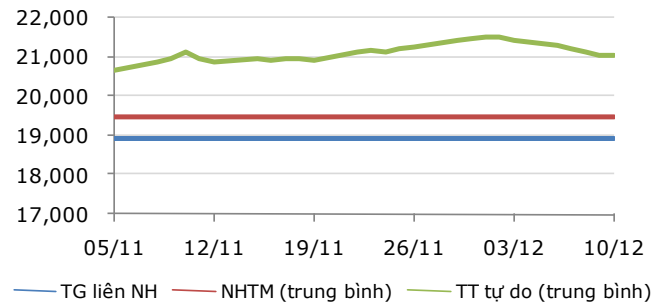
(2) Thị trường chứng khoán đã có đợt hồi phục khoảng 2 tuần với tốc độ khá nhanh, đủ hấp dẫn đối với những nhà đầu cơ. Rất có thể một phần lớn vốn đầu cơ ngoại tệ đã được chuyển sang chứng khoán trong sóng vừa rồi. Đây là một nguồn bổ xung vào cung USD trên thị trường.

(3) Nguồn vốn đầu tư gián tiếp tiếp tục đổ vào thị trường trong nước kể từ đầu năm nay, theo số liệu chính thức của NHNN tới cuối tháng 11 đạt khoảng trên 700 triệu USD. Chính phủ nhiều nước phát triển đang thi hành chính sách tiền tệ nói lỏng với lãi suất cực thấp tạo điều kiện cho dòng vốn vào những nền kinh tế như Việt Nam rất đáng kể (thông qua carrytrade). Đây cũng là một nguồn cung USD lớn trong thời gian vừa qua, góp phần giảm nhiệt thị trường ngoại hối.

Chúng tôi nhận định cả 3 lý do này đều mang tính không bền vững. Việc bơm ngoại tệ hỗ trợ NHTM của NHNN chỉ mang tính tạm thời, do dự trữ ngoại hối của Việt Nam đang khá mỏng; Dòng vốn mang tính đầu cơ có thể đổ vào thị trường và rút ra nhanh chóng, tùy vào kỳ vọng lợi nhuận đem lại. Do đó chúng tôi bảo lưu quan điểm cho rằng tỷ giá sẽ tiếp tục căng thẳng trong những tháng tới.

Giá vàng trong nước tuần này khá ổn định, biến động nhẹ

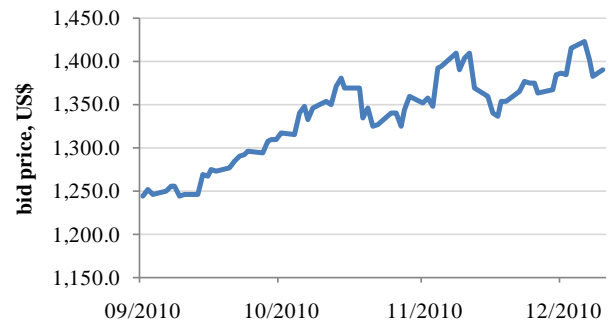
TỶ GIÁ VND/USD



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

GIÁ VÀNG

Spot gold



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

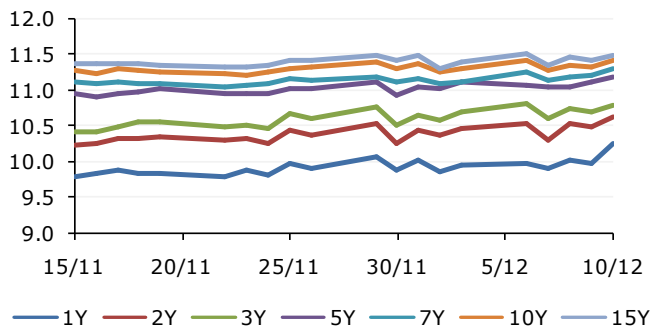
mặc dù giá vàng thế giới đã tăng liên tiếp vào đầu tuần, thiết lập những mức kỷ lục trong lịch sử. Tới cuối tuần, giá vàng trung bình ở mức 35,75/35,84 triệu đồng/lượng (mua vào/bán ra).

Thị trường trái phiếu

Lãi suất trái phiếu chính phủ trung bình trong tuần này tiếp tục ổn định, với mức tăng nhẹ ở hầu hết các kỳ hạn dưới 15 năm.

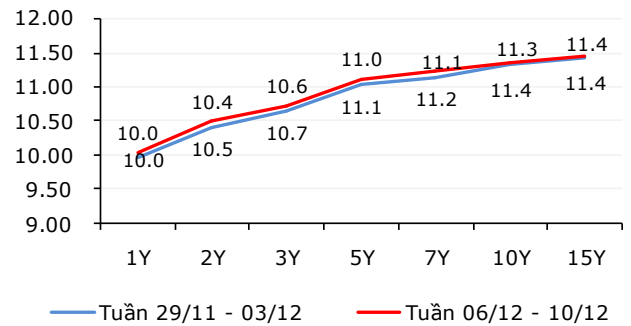
Khối lượng trái phiếu giao dịch qua HNX tuần này chỉ đạt trên 30 triệu đơn vị.

**LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ
(BÌNH QUÂN, %)**



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

**BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ
(%)**



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

Thống kê giao dịch trái phiếu trên sàn giao dịch HNX

Ngày	Loại TP	Mã TP	Đáo hạn	Coupon (%)	Lợi suất cao nhất (%)	Lợi suất thấp nhất (%)	Tổng khối lượng
06/12/2010	TPCP	TP4A 3005	20/12/2020	9,25	8,65	8,65	1.400.000
	TPCP	TP4A 3205	26/12/2020	9,25	10,12	10,12	120
	TPCP	CPB0811025	6/8/2011	17,50	10,48	10,48	1.000.000
07/12/2010	TPCP	TP1_0906	24/05/2011	8,75	13,00	13,00	800
	TPCP	TD1015050	21/06/2015	10,95	10,20	10,20	4.000.000
	TPCP	TD1015044	1/6/2015	11,33	10,20	10,20	2.000.000
08/12/2010	TPCP	TB1013051	24/06/2013	10,08	15,49	15,49	2.800.000
	TPCP	TB1013040	13/05/2013	11,25	15,49	15,49	1.400.000
	TPCPBL	QHB1020028	22/04/2020	11,50	11,04	11,04	4.000.000
09/12/2010	TPCP	TD1015050	21/06/2015	10,95	10,20	10,20	4.000.000
	TPCP	TD1015044	1/6/2015	11,33	10,20	10,20	2.000.000
	TPCPBL	QHB1020028	22/04/2020	11,50	11,20	11,20	7.400.000
Tổng khối lượng							30.000.920

Nguồn: HNX 10-12-2010 14:57 GMT+7

III. THỐNG KÊ GIAO DỊCH

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT THEO TUẦN

HSX

HSX	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	473.06 ↑	8.71	1.88%
KLGD (triệu ck)	408.98 ↑	109.56	36.59%
GTGD (tỷ đồng)	10,712.11 ↑	4,442.44	70.86%

HNX

HNX	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	116.39 ↓	-0.27	-0.23%
KLGD (triệu ck)	357.82 ↑	45.88	14.71%
GTGD (tỷ đồng)	7,002.90 ↑	1,161.91	19.89%

UPCOM

UPCOM	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	41.47 ↓	-1.49	-3.47%
KLGD (triệu ck)	2.16 ↓	-2.23	-50.83%
GTGD (tỷ đồng)	23.07 ↓	-36.59	-61.33%

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
VIC	80,500	94,500	17.39	1,701,987
SSI	27,900	29,600	6.09	800,099
QCG	28,300	30,000	6.01	458,254
ITC	22,200	24,400	9.91	318,113
LCG	32,000	34,600	8.13	301,051

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
PVX	23,000	22,700	-1.30	660,880
KLS	15,500	16,400	5.81	655,015
VND	19,500	22,200	13.85	324,215
SHN	21,500	21,400	-0.47	299,379
SCR	28,800	31,800	10.42	267,945

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
UDJ	13,500	12,300	-8.89	4,359
HIG	20,000	20,000	0.00	3,204
PSB	9,900	9,300	-6.06	2,388
TGP	6,500	6,300	-3.08	2,113
MAX	26,000	26,400	1.54	1,356

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
SBT	12,400	15,000	2,600	20.97
VMD	27,700	32,900	5,200	18.77
VIC	80,500	94,500	14,000	17.39
CTI	35,000	41,000	6,000	17.14
KSA	49,900	58,000	8,100	16.23

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
VNF	29,300	39,200	9,900	33.79
HAT	21,700	27,000	5,300	24.42
BVS	20,300	25,200	4,900	24.14
TSM	15,800	19,200	3,400	21.52
DHT	40,900	48,500	7,600	18.58

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
TCO	10,200	13,500	3,300	32.35
SPC	13,700	16,300	2,600	18.98
PTT	5,500	6,500	1,000	18.18
PMT	5,500	6,300	800	14.55
SCO	11,000	12,400	1,400	12.73

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
DVD	51,000	39,700	-11,300	-22.16
BCE	17,000	13,800	-3,200	-18.82
AVF	22,600	19,500	-3,100	-13.72
DSN	27,800	24,000	-3,800	-13.67
VTF	17,100	15,000	-2,100	-12.28

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
PRC	22,900	17,700	-5,200	-22.71
SDG	32,000	25,200	-6,800	-21.25
PGS	37,300	29,700	-7,600	-20.38
PVS	26,800	22,200	-4,600	-17.16
QCC	9,300	8,000	-1,300	-13.98

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
SHV	38,000	20,000	-18,000	-47.37
DGT	11,600	7,400	-4,200	-36.21
NBW	26,500	17,600	-8,900	-33.58
POV	14,000	10,000	-4,000	-28.57
VCT	12,200	10,300	-1,900	-15.57

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
VIC	1,627,756	VNM	94,729
HAG	119,814	FPT	77,009
FPT	102,782	HAG	65,339
DPM	98,431	ITA	65,337
VNM	95,631	VIC	64,832

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
PVX	31,400	PVS	25,568
SHS	16,292	BVS	17,892
SHB	9,110	PVX	10,820
KLS	6,614	SCR	7,109
BVS	6,430	VND	4,576

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
HPT	354		0
ACC	47		0

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT PHIÊN CUỐI TUẦN

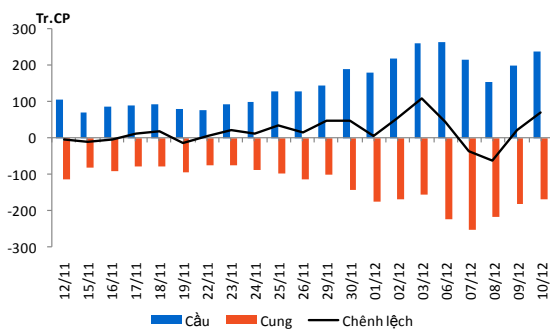
HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	473.06 ↑	12.61	2.74%
KLGD (triệu ck)	94.11 ↑	33.54	55.37%
GTGD (tỷ đồng)	3,369.47 ↑	2,010.70	147.98%
Tổng cung (triệu ck)	107.73 ↑	3.61	3.46%
Tổng cầu (triệu ck)	138.70 ↑	23.38	20.27%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	23.41 ↑	19.54	505.18%
KL bán (triệu ck)	4.74 ↑	1.39	41.42%
Giá trị mua (tỷ đồng)	1,761.67 ↑	1,634.30	1283.10%
Giá trị bán (tỷ đồng)	143.19 ↑	23.37	19.50%

VN-Index



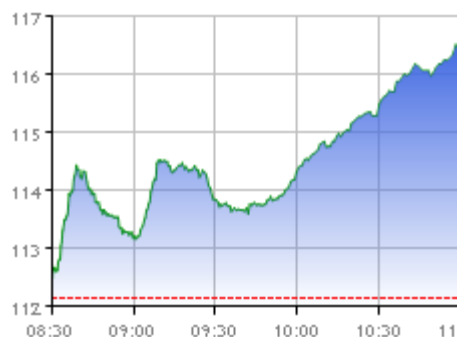
Diễn biến Cung - Cầu



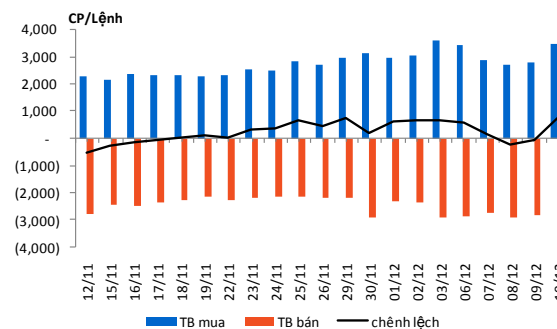
HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	116.39 ↑	4.26	3.80%
KLGD (triệu ck)	60.21 ↓	-2.05	-3.29%
GTGD (tỷ đồng)	1,168.84 ↑	1.97	0.17%
Tổng cung (triệu ck)	61.41 ↓	-14.67	-19.28%
Tổng cầu (triệu ck)	98.42 ↑	13.37	15.72%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.67 ↓	-1.72	-71.98%
KL bán (triệu ck)	0.66 ↑	0.40	157.37%
Giá trị mua (tỷ đồng)	14.37 ↓	-23.88	-62.43%
Giá trị bán (tỷ đồng)	13.14 ↑	4.38	50.05%

HNX-Index



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán



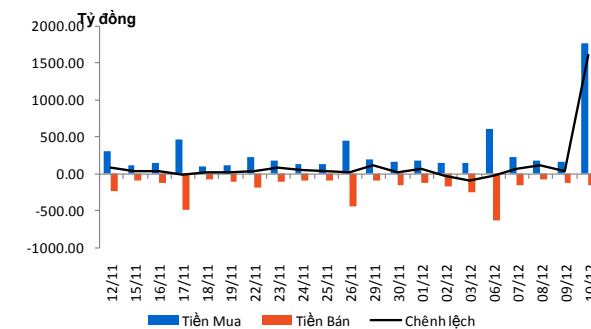
UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	41.47 ↑	1.46	3.65%
KLGD (triệu ck)	0.59 ↑	0.34	136.57%
GTGD (tỷ đồng)	5.99 ↑	3.35	127.25%
Tổng cung (triệu ck)	0.90 ↑	0.47	106.87%
Tổng cầu (triệu ck)	1.01 ↑	0.63	163.58%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.01 ↑	0.01	0.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.12 ↑	0.12	0.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%

UPCOM-Index



Diễn biến giao dịch của NĐTNN



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VIC	90,000	94,500	5.00	1,605,677
SSI	28,200	29,600	4.96	144,527
QCG	29,000	30,000	3.45	76,306
GMD	32,400	34,000	4.94	65,701
REE	16,800	17,600	4.76	61,449

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DIG	38,000	39,900	1,900	5.00
L10	24,000	25,200	1,200	5.00
LGC	26,000	27,300	1,300	5.00
PXS	14,000	14,700	700	5.00
VIC	90,000	94,500	4,500	5.00

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
PXL	14,400	13,700	-700	-4.86
DVD	41,700	39,700	-2,000	-4.80
AVF	20,400	19,500	-900	-4.41
DSN	24,900	24,000	-900	-3.61
TMT	17,600	17,000	-600	-3.41

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VIC	1,581,474	ITA	19,738
HAG	17,097	VIC	13,600
FPT	15,918	FPT	11,196
DPM	10,730	GMD	10,993
PVD	9,691	QCG	8,500

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	21,300	22,700	6.57	131,943
KLS	15,400	16,400	6.49	102,190
VND	20,800	22,200	6.73	57,413
SHN	20,000	21,400	7.00	38,772
VCG	25,100	26,800	6.77	29,127

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
AVS	10,000	10,700	700	7.00
SHN	20,000	21,400	1,400	7.00
TKU	10,000	10,700	700	7.00
SCJ	20,000	21,400	1,400	7.00
SDH	24,300	26,000	1,700	7.00

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
MKV	40,300	37,500	-2,800	-6.95
KTT	13,400	12,500	-900	-6.72
HTB	34,900	32,600	-2,300	-6.59
LDP	44,200	41,400	-2,800	-6.33
HVT	9,800	9,200	-600	-6.12

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVI	3,133	VND	2,220
OCH	1,953	PVX	1,812
PVX	1,760	PVS	1,666
PVS	1,636	KLS	1,620
VCG	1,540	VGS	1,410

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
HIG	20,000	20,000	0.00	956
UDJ	11,200	12,300	9.82	874
TGP	6,000	6,300	5.00	830
PSB	8,500	9,300	9.41	677
MAX	26,900	26,400	-1.86	528

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VNX	8,000	8,800	800	10.00
ND2	6,100	6,700	600	9.84
VPC	6,100	6,700	600	9.84
UDJ	11,200	12,300	1,100	9.82
TCO	12,300	13,500	1,200	9.76

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
NDC	39,400	27,000	-12,400	-31.47
DGT	8,200	7,400	-800	-9.76
PTP	8,600	7,800	-800	-9.30
WSB	19,000	17,300	-1,700	-8.95
LCC	6,000	5,500	-500	-8.33

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HPT	124		0

LỊCH SỰ KIẾN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng	41.00	1,931,760	26,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010
Công ty Nông thổ sản II	64.00	4,313,200	10,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010
Cảng Mỹ Thới An Giang	138.00	956,900	10,000	28/12/2010	Từ 12/09/2010
Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản	63.00	2,030,200	10,500	27/12/2010	0
CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2	112.00	5,277,300	10,500	24/12/2010	Từ 12/06/2010
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.Hồ Chí Minh	0.00	3,000,000	110	22/12/2010	Từ 12/06/2010

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	HNX	108	30/11/2010
CTCP Đầu tư Sông Hồng - Thăng Long	HNX	30	26/11/2010
CTCP Hanel Xốp Nhựa	HNX	50	26/11/2010
CTCP Tập đoàn Tân Mai	HNX	780.74927	24/11/2010
CTCP Đầu tư Kiến trúc Xây dựng Toàn Thịnh Phát	HNX	300	23/11/2010
Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng	HSX	604.921	23/11/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	HNX	150	09/12/2010
CTCP Đầu tư Phát triển Gas Đô Thị	HNX	188.7	09/12/2010
CTCP Phát triển nhà và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Chí Linh	HNX	22.22	09/12/2010
CTCP Thiết kế - Xây dựng - Thương mại Phúc Thịnh	UPCOM		03/12/2010
CTCP Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước	HSX	120	01/12/2010

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Vận tải biển Sài Gòn	SGS	UPCOM	14.42		22/12/2010
Cổ phiếu CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Dệt may	VTI	HNX			17/12/2010
CTCP Everpia Việt Nam	EVE	HSX	153.28		17/12/2010
CTCP Kim Khí Miền Trung	KMT	HNX			15/12/2010
CTCP Đầu tư Khu Công nghiệp Dầu khí - Idico Long Sơn	PXL	HSX	827.22		09/12/2010
CTCP Đầu tư và thăm định giếng dầu khí PIV	PIV	HNX	12.00		08/12/2010
CTCP Cáp Nhựa Vĩnh Khánh	VKC	HNX	130.00		08/12/2010

Nguồn: HSX, HSX

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24-26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339